

Số: 162/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 21 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 278/2021/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2021, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị N, sinh năm 1986.

HKTT: Thôn Hậu, xã Đại Lâm, huyện LG, tỉnh B.

Nơi ở: Nhà 2a, ngách 13, ngõ 190 đường Nguyễn Công Hăng, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983.

HKTT: Thôn Hậu, xã Đại Lâm, huyện LG, tỉnh B.

Nơi ở: Nhà 2a, ngách 13, ngõ 190 đường Nguyễn Công Hăng, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung, tài sản chung và công nợ chung:** Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Phạm Thị N chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2018/0002492 ngày 10/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B. Hoàn trả chị N số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- UBND xã Đại Lâm, huyện LG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Mạnh Thắng